

# Áp lực trên nhóm vốn hóa lớn

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index có phiên điều chỉnh khi áp lực bán đột ngột xuất hiện trong phiên chiều, làm chỉ số giảm 0.49% về mức 1,334 điểm. Trong đó, áp lực bán xuất hiện trên các mã như MSN (-2.50%), MWG (-1.90%), BVH (-1.47%), TCB (-1.15%) và BID (-1.11%). Ở chiều ngược lại, điểm sáng là SHB (+1.85%) và SSB (+1.79%).

## Đồ thị VN30 Future: Áp lực trên nhóm vốn hóa lớn

Trên đồ thị ngày, áp lực bán quanh vùng đỉnh cũ tháng 12/2024 làm hợp đồng có phiên điều chỉnh. Khối lượng không tăng cho thấy áp lực bán có thể không lớn và phiên điều chỉnh này có thể được xem như phiên tích lũy. Tuy nhiên, hợp đồng đã điều chỉnh dưới ngưỡng 1,340 điểm nên rủi ro có thể gia tăng trở lại.

Trên đồ thị giờ, hợp đồng đã điều chỉnh xuống dưới hầu hết các đường trung bình động quan trọng, tuy nhiên khối lượng không quá cao cho thấy sự thiếu nhất quán trong các tín hiệu kỹ thuật. Vì thế, vẫn cần thêm các tín hiệu để xác nhận cho xu hướng tiếp theo.

## Chiến lược đầu tư

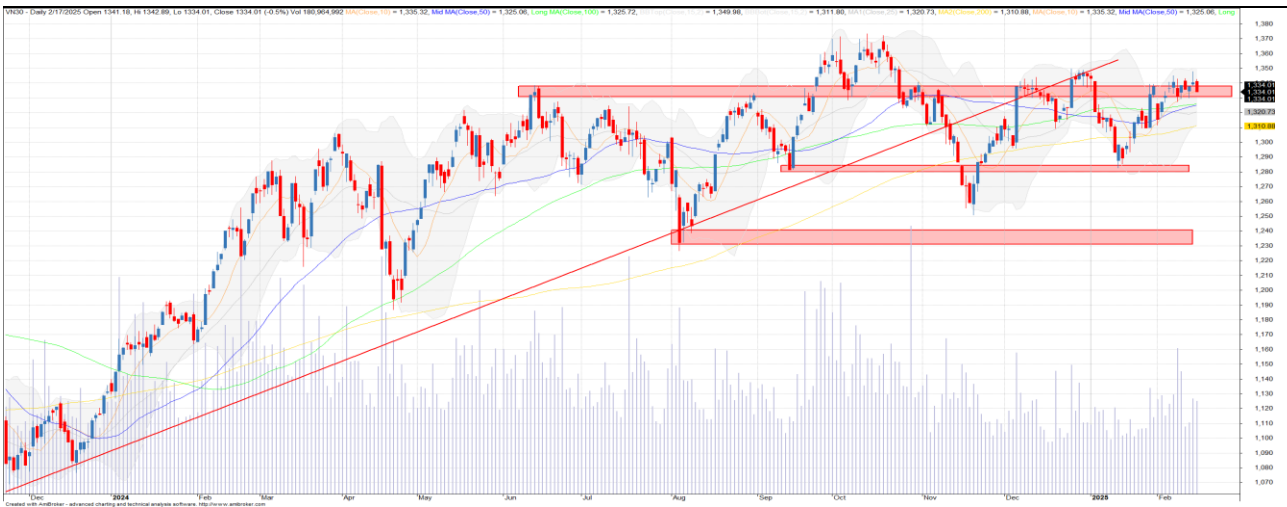
Hợp đồng đang cho thấy nhiều tín hiệu không đồng nhất về thị trường. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng quan sát thêm các tín hiệu để xác nhận cho xu hướng tiếp theo trước khi mở lại vị thế.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai** (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,334.0	-0.5				
VN30F2501	1,335.3	-0.5	120,605.0	37,334.0	1,334.4	2/20/2025
VN30F2502	1,340.0	-0.3	2,388.0	3,557.0	1,338.0	3/20/2025
VN30F2503	1,344.9	-0.3	43.0	758.0	1,349.8	6/19/2025
VN30F2506	1,345.8	-0.4	54.0	276.0	1,369.8	9/18/2025

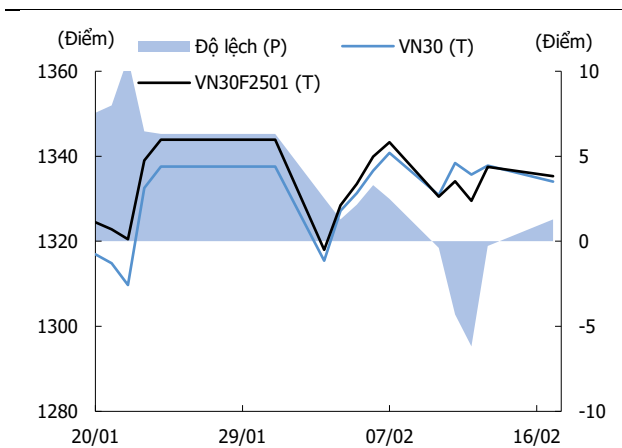
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30**



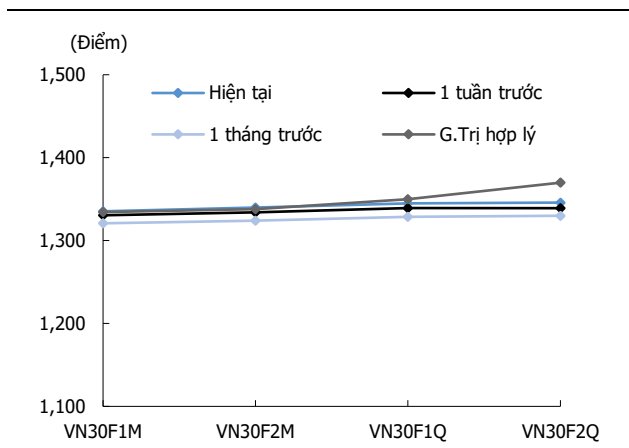
Nguồn: Bloomberg, KISss

**Hình 2. Độ lệch**



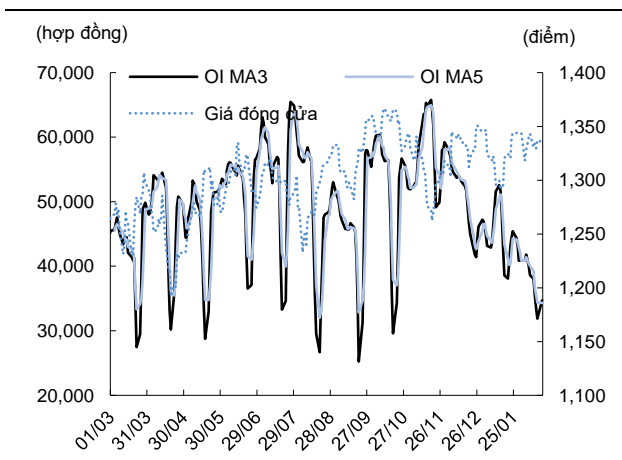
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**



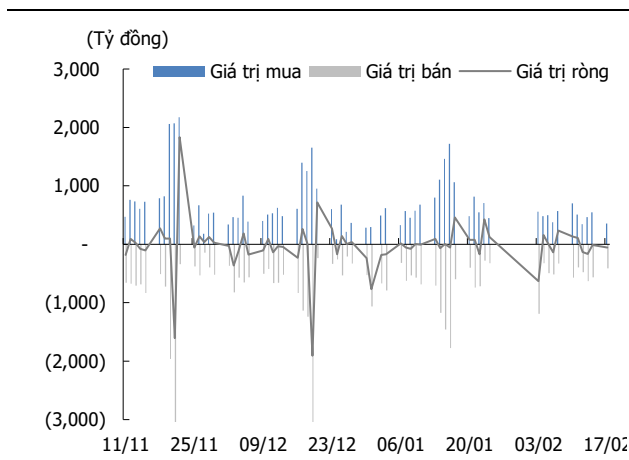
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	115,239.8	3.2	25,800	0.2	6.9	1.4	5.8	30.0	26,500	23,000
BCM	Becamex IDC	Tài chính	72,243.0	2.0	69,800	-0.4	34.3	3.7	0.3	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	277,280.1	7.7	40,200	-1.1	11.2	2.0	3.0	17.1	46,860	35,537
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	39,788.5	1.1	53,600	-1.5	19.1	1.8	0.7	26.4	55,700	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	215,605.2	6.0	40,150	-1.0	8.5	1.4	6.2	26.1	41,350	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	211,245.5	5.8	143,600	-0.9	26.7	7.1	4.3	46.0	156,000	89,826
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	158,833.2	4.4	67,800	0.1	15.4	2.6	0.6	1.9	84,412	66,200
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	122,200.0	3.4	30,550	0.7	29.0	2.3	1.9	0.5	39,000	26,350
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	79,163.1	2.2	22,650	-0.9	6.2	1.5	10.6	17.6	26,650	17,958
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	167,261.9	4.6	26,150	0.2	13.9	1.5	16.6	24.6	29,950	24,750
MBB	MBBank	Tài chính	138,216.5	3.8	22,650	-0.9	6.1	1.2	9.0	23.2	23,250	18,870
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	95,506.5	2.6	66,400	-2.5	50.1	3.2	3.4	28.7	82,300	63,700
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	79,066.3	2.2	54,100	-2.0	21.2	2.8	5.2	47.3	70,800	43,050
PLX	Petrolimex	Bất động sản	53,428.4	1.5	42,050	-0.7	19.5	2.1	0.8	17.7	51,700	34,550
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	28,687.9	0.8	12,250	0.8	22.9	0.9	5.3	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	65,538.9	1.8	51,100	-1.0	15.2	2.8	0.5	60.8	69,400	51,000
SHB	SHB	Tài chính	40,286.5	1.1	11,000	1.9	4.4	0.7	10.0	3.1	12,350	10,050
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	56,274.8	1.6	19,850	1.8	11.9	1.6	2.1	0.1	21,128	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	49,046.8	1.4	25,000	0.4	17.0		13.2	42.7	31,582	23,500
STB	Sacombank	Tài chính	72,203.8	2.0	38,300	0.1	7.2	1.3	8.2	23.1	39,300	26,150
TCB	Techcombank	Tài chính	181,566.7	5.0	25,700	-1.2	8.4	1.2	10.5	21.7	26,250	19,225
TPB	TPBank	Tài chính	44,517.0	1.2	16,850	-0.3	7.3	1.2	8.9	28.3	18,100	13,667
VCB	Vietcombank	Tài chính	511,960.8	14.2	91,600	0.0	15.1	2.6	1.4	23.3	100,500	85,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	159,367.6	4.4	38,800	0.0	5.4	0.8	6.1	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	60,625.3	1.7	20,350	-0.5	8.5	1.4	7.5	20.5	21,368	17,265
VIC	VinGroup	Bất động sản	153,328.8	4.2	40,100	-0.4	12.7	1.1	1.7	11.2	49,350	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	52,807.1	1.5	97,500	0.8	37.0	3.1	0.6	16.5	119,600	95,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	125,397.3	3.5	60,000	-0.5	14.9	3.9	2.3	50.0	76,200	60,000
VPB	VPBank	Tài chính	149,554.5	4.1	18,850	-0.8	9.5	1.1	11.4	26.7	21,050	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	37,379.6	1.0	16,450	-0.9	9.1	0.9	5.8	24.9	28,750	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.